

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TAM NÔNG  
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số : 38/2020/HSST  
Ngày 01 tháng 12 năm 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG, TỈNH ĐỒNG THÁP**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phan Trí Viễn.

*Các Hội thẩm nhân dân :* Ông Nguyễn Thanh Hùng;  
Bà Nguyễn Thị Ánh Gương.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Bảo Tâm, Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:** Ông Lê Kim Ngọc, Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 12 năm 2020, tại Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 36/2020/TLST-HS ngày 02/10/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2020/QĐXXST-HS ngày 13/11/2020 và Thông báo thay đổi thời gian xét xử số: 02/TA ngày 20/11/2020, đối với các bị cáo:

1. Đỗ Thị Thùy L, sinh năm 1995 tại Đồng Tháp; Nơi cư trú: ấp X, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: mua bán; Trình độ văn hóa (học vấn): 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn Q và bà Nguyễn Thị M (chết năm 2008); có chồng là Nguyễn Long T, sinh năm 1993 và 04 con; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: không; có mặt.

2. Huỳnh Thanh P (tên gọi khác: L), sinh năm 1995 tại Đồng Tháp; Nơi cư trú: ấp P, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Hoàng E, sinh năm 1959 và bà Phạm Thị D (chết); Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 20/5/2013 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 01 năm về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; có mặt.

3. Nguyễn Long T, sinh năm 1993 tại Đồng Tháp; Nơi cư trú: ấp X, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ văn hóa (học vấn): 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Long H, sinh năm 1966 và bà Lê Thị D, sinh năm 1970; có vợ là Đỗ Thị Thùy L, sinh năm 1995 và 04 con; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: không; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Nguyễn Thanh V, sinh năm 1999; 2. Nguyễn Quốc A, sinh năm 2000. Cùng địa chỉ: ấp A, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp (tất cả vắng mặt).

- *Người tham gia tố tụng khác:* Người làm chứng: Nguyễn Văn H, sinh năm 1999, địa chỉ: ấp X, xã A, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp; Vũ Trường A, sinh năm 1990, địa chỉ: ấp L, xã L, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; Phạm Công L, sinh năm 1971, địa chỉ: ấp P, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.(tất cả vắng mặt).

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khi chung sống vợ chồng với nhau, bị cáo Đỗ Thị Thùy L và bị cáo Nguyễn Long T do nghiện ma túy nên đã bàn bạc và thống nhất mua ma túy về để sử dụng, trong khi sử dụng thì bị cáo L và bị cáo Huỳnh Văn P lấy số ma túy bán cho người khác, cụ thể như sau:

Lần 1: Khoảng 15 ngày trước tết nguyên đán năm 2020, khi được T đồng ý, L đã mua ma túy của T với giá 2.000.000đồng đem về cất giấu trong nhà để sử dụng được khoảng hơn 15 ngày thì hết.

Lần 2: Đến gần tết nguyên đán năm 2020, sau khi hỏi ý T xong, L tiếp tục mua ma túy của T với giá 1.500.000đồng để sử dụng, trong lúc sử dụng L đã lấy ma túy bán cho Huỳnh Thanh P 02 lần với số tiền 900.000đồng. Bán cho Nguyễn Văn H số tiền 200.000đồng. Trong ba lần bán ma túy L không cho T biết và T cũng không biết L bán ma túy cho người nghiện.

Lần 3: Vào khoảng mùng 4-5 tết nguyên đán năm 2020, khi T đồng ý, L tiếp tục mua ma túy của T với giá 2.000.000đồng để sử dụng. Đến khoảng 20 giờ, L bán ma túy cho Nguyễn Văn H và Nguyễn Thanh V số tiền 300.000 đồng

Vào khoảng ngày 5-6/02/2020. Lúc đó khoảng 22 giờ, L bán ma túy cho H với giá 300.000 đồng, H rủ và L đồng ý, nên cả hai cùng sử dụng ma túy tại nhà L, L chỉ lấy của H 200.000 đồng.

Vào khoảng ngày 8-9/02/2020, L bán ma túy cho P với giá 400.000 đồng, P rủ và L đồng ý, nên cả hai cùng sử dụng ma túy tại nhà L, L chỉ lấy của P 300.000 đồng.

Vào khoảng 21 giờ, ngày 11/02/2020 H điện thoại cho L hỏi mua ma túy, L kêu H đến nhà. H và V đến nhà gặp L hỏi mua ma túy với giá 400.000 đồng nhưng H trả 100.000 đồng và đưa 01 điện thoại di động của V cho L.

Đến khoảng 10 giờ, ngày 12/02/2020, V điện thoại cho L để đưa tiền lấy điện thoại. Khoảng 11 giờ cùng ngày V cùng Nguyễn Quốc A đến nhà L, lúc này P đang cùng L ở trong nhà, nên P đi ra thấy Quốc A đứng chỗ cầu thang nhà, còn V đứng trước sân nhà, Quốc A đưa ba ngón tay phải lên, P hiểu ý nên đi vào nói với

L: "L oi, lấy 300.000 đồng", L nhìn ra hướng V và Quốc A xong liền lấy ma túy trong hộp màu xanh ra, chiết sang ống hút nhựa, dùng bật lửa hàn kín hai đầu ống nhựa lại và giao cho P để bán cho V và Quốc A, P lấy 300.000 đồng đưa cho L, sau đó L lấy ma túy để vào nỏ và sử dụng cùng với P.

Đến khoảng hơn 13 giờ cùng ngày, P nghe có tiếng xe đi đến nên nhìn qua khe vách nhà thấy V và Quốc A nên nói với L "hai thằng hồi sáng vô nữa kìa", lúc này L đi ra, V hỏi mua ma túy với giá 300.000 đồng, L đi vào nhà sau lấy hộp ma túy xúc một ít để vào nỏ, kêu P nấu sử dụng, còn L thì xúc ma túy vào ống hút, dùng bật lửa hàn kín lại, rồi đến chỗ P hút 02 hơi ma túy, rồi đem ma túy ra bán cho V và Quốc A, lúc này T từ trong phòng ngủ đi ra thấy ma túy nên đã sử dụng nhưng do con trong phòng ngủ khóc nên T đi vào, lúc này phía trước nhà lực lượng Công an đến bắt quả tang L đang bán ma túy cho V và Quốc A.

Khi khám xét nhà, thì lực lượng Công an phát hiện trong nỏ thủy tinh dùng để sử dụng ma túy có chứa tinh thể rắn màu trắng; 01 hộp kim loại màu xanh để 02 túi nylon bên trong có nhiều hạt tinh thể rắn, màu trắng; 01 cân tiểu ly.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi của mình như đã nêu trên.

Tại kết luận giám định số: 138/KL-KTHS ngày 14/02/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp, kết luận:

+ Tinh thể rắn chứa trong đoạn ống nhựa màu trắng sọc đỏ hàn kín, được niêm phong trong bao thư ghi ký hiệu A nêu trên gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng 0,046 gam, loại Methamphetamine (số thứ tự 323 thuộc Danh mục II, Nghị định số 73 ngày 15/5/2018 của Chính phủ).

+ Tinh thể rắn chứa trong 02 túi nylon màu trắng hàn kín, được niêm phong trong bao thư ghi ký hiệu A1 nêu trên gửi giám định đều là chất ma túy, có tổng khối lượng 2,194 gam, loại Methamphetamine.

+ Tinh thể rắn chứa trong nỏ thủy tinh, được niêm phong trong bao thư ghi ký hiệu A2 nêu trên gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng 0,070 gam, loại Methamphetamine.

Vật chứng thu giữ của vụ án gồm: Mẫu tinh thể rắn còn lại sau giám định có khối lượng 2,066 gam; 01 đoạn ống nhựa cắt hở đầu; 01 nỏ thủy tinh (Tất cả đều niêm phong); 02 điện thoại di động hiệu SAMSUNG; 1.572.000 đồng; 01 tủ nhựa được hàn gắn một chai nhựa có nắp đậy, trên nắp gắn một nỏ thủy tinh và một đoạn ống nhựa; Một hộp kim loại màu xanh; 01 bật lửa; 01 cân tiểu ly; 05 nỏ thủy tinh; 02 cây kéo; 01 bình gas.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết quả kiểm tra và tạm giữ đồ vật nêu trên.

- Bản cáo trạng số: 35/CT-VKS-TN ngày 27/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp truy tố: Đỗ Thị Thùy L, Huỳnh Thanh P về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại các điểm b, c, khoản 2 Điều

251 Bộ luật hình sự; Nguyễn Long T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát rút một phần quyết định truy tố đối với Huỳnh Thanh P và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng các điểm b, c khoản 2 Điều 251; khoản 1 Điều 17; các điểm s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt Đỗ Thị Thùy L: 07 – 08 năm tù.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 251; khoản 1 Điều 17; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt Huỳnh Thanh P: 02 – 03 năm tù.

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Long T: 01 – 02 năm tù.

+ Hình phạt bổ sung cho tất cả bị cáo: không áp dụng.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy : Mẫu tinh thể rắn còn lại sau giám định có khối lượng 2,066 gam; 01 đoạn ống nhựa cắt hở đầu; 01 nỏ thủy tinh (Tất cả đều niêm phong); 01 tủ nhựa được hàn gắn một chai nhựa có nắp đậy, trên nắp gắn một nỏ thủy tinh và một đoạn ống nhựa; Một hộp kim loại màu xanh; 01 bật lửa; 01 cân tiểu ly; 05 nỏ thủy tinh; 02 cây kéo; 01 bình gas.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 02 điện thoại di động và 1.572.000đồng.

+ Đối với T (không biết họ, năm sinh và địa chỉ cụ thể) là người bán ma túy cho L, hiện Cơ quan điều tra chưa làm việc được, khi nào làm việc được sẽ xem xét xử lý sau.

+ Đối với hành vi của Nguyễn Thanh V và Nguyễn Quốc A, khi bắt quả tang thu giữ trên người 01 đoạn ống hút hàn kín 02 đầu có chứa 0,046 gam ma túy, chưa đủ định lượng cấu thành tội phạm, nên không xử lý hình sự. Hiện các đối tượng đã bỏ địa phương, nên Cơ quan điều tra đã tách ra xử lý hành chính riêng.

+ Đối với hành vi cùng sử dụng ma túy tại nhà L cùng với P, H, do đều là người nghiện và những lần sử dụng L có bớt tiền mua ma túy, nên không đủ căn cứ xử lý hành vi chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy đối với L.

- Lời nói sau cùng của các bị cáo thừa nhận hành vi và thống nhất tội danh bị truy tố, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

- Lời khai của Nguyễn Thanh V: khoảng tháng 01/2020 có cùng H đến nhà L mua ma túy về sử dụng chung; đến ngày 11/02/2020 có cùng H mua ma túy của L để cùng sử dụng với giá 400.000đồng, H đưa 100.000đ và V đưa điện thoại di động. Ngày 12/02/2020 V cùng Quốc A đến mua ma túy của L 02 lần, buổi chiều thì bị bắt quả tang.

- Lời khai của Nguyễn Quốc A: có mua ma túy của L 03 lần, trong đó có cùng V đến mua ma túy của L 02 lần trong 01 ngày, buổi sáng Quốc A trả tiền và lấy ma túy, rồi cùng V sử dụng, đến buổi chiều tiếp tục mua, khi giao tiền và ma túy, chuẩn bị chạy xe đi thì bị bắt quả tang.

- Lời khai của Nguyễn Văn H: mua ma túy của L để sử dụng được 03 lần, trong đó có 01 lần mua với giá 400.000đồng thì H đưa 100.000đồng, còn V đưa 01 điện thoại di động cho L để lấy

- Lời khai của Vũ Trường A: không biết việc L mua bán trái phép chất ma túy, nhưng có nhiều lần cùng L, T, P sử dụng ma túy.

- Lời khai của Phạm Công L: không biết L mua bán ma túy nhưng khi lực lượng Công an đến bắt và lập biên bản quả tang thì có ký tên và chứng kiến.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tam Nông, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi đúng như Bản cáo trạng đã truy tố và thống nhất tội danh mà Kiểm sát viên đề nghị.

Bị cáo L và T thừa nhận là vợ chồng và đều nghiện ma túy nên T đưa tiền để L mua ma túy để cất giấu trong nhà để hàng ngày sử dụng, khi sử dụng đều do L lấy ma túy và nấu để cho T sử dụng, tuy không trực tiếp cất giấu ma túy trong nhà nhưng T biết chỗ L để ma túy và cả hai đều thừa nhận lượng ma túy thu giữ trong nhà là của T và L mua.

T cho là không biết việc L bán ma túy, còn L thì khai việc bán ma túy không cho T biết.

L cho là vì hám lợi nên đã lén T lấy ma túy bán cho nhiều người, trong đó cùng lúc bán cho H và V cũng như V và Quốc A và bán nhiều lần như Cáo trạng đã nêu và bị bắt quả tang.

Còn P thì khai biết L bán ma túy vì P đã từng mua và cùng sử dụng ma túy với L. Buổi sáng ngày 12/02/2020 thì P có ra hỏi Quốc A, rồi cho L biết để L lấy lượng ma túy 300.000 đồng để bán, P giao và nhận tiền đưa cho L. Còn buổi chiều khi V và Quốc A đến nhà L thì việc mua bán ma túy do L trực tiếp trao đổi với 02 người này, P không biết. L cũng thừa nhận là buổi chiều ngày 12/02/2020 thấy Quốc A và V đến nghĩ là chuộc lại điện thoại nên đi ra thì mới giao dịch mua bán ma túy và bị bắt quả tang.

Xét thấy sự thừa nhận này của các bị cáo là hoàn toàn phù hợp sự thật khách quan và các chứng cứ khác có trong hồ sơ như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản khám xét, kết luận giám định, vật chứng ...

Điều 251 Bộ luật hình sự quy định: “1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

c) Đối với 02 người trở lên;

....”.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định: “1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam

....”.

Xét thấy, bị cáo T đã cố ý thực hiện việc mua ma túy rồi cất giữ, cất giấu bất hợp pháp để sử dụng lâu dài. Do đó bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo thống nhất khối lượng ma túy theo như kết quả giám định, nên Hội đồng xét xử kết luận bị cáo phạm tội theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Sau khi bắt quả tang bị cáo L bán ma túy với khối lượng 0,046gam, khám xét nhà của các bị cáo L, T thì phát hiện 2,194 gam ma túy đang cất giấu trong hộp kim loại màu xanh và 0,070 gam ma túy đang chứa trong nỏ thủy tinh để sử dụng. Bị cáo L tại phiên tòa cho là cất giấu nhằm mục đích sử dụng, nếu ai mua thì bán, mua hết ma túy thì vẫn bán hết vì kiếm lời. Xét ý thức và hành vi của bị cáo L thì chưa thể xác định được khối lượng tàng trữ và mua bán là bao nhiêu, không tách bạch ra được. Do đó không cần xem xét trách nhiệm hình sự đối với bị cáo L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” cùng với bị cáo T là có lợi cho bị cáo L.

Các bị cáo L, P đều thừa nhận có bán ma túy cho người khác nên đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 251 Bộ luật hình sự.

Bị cáo L đã lấy ma túy bán cho nhiều người, nhiều lần, trong đó có cùng lúc bán cho 02 người trong cùng 01 lần bán để kiếm lợi nhuận. Nên đủ cơ sở kết luận bị cáo Đỗ Thị Thùy L phạm tội theo quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Bị cáo P biết việc L bán ma túy nhưng tiếp tay bằng cách trực tiếp bán ma túy vào sáng ngày 12/02/2020. Còn buổi chiều cùng ngày thì không chứng minh được việc bị cáo P tiếp tục bán ma túy nên Viện kiểm sát đã rút một phần quyết định truy tố (từ các điểm b, c khoản 2 xuống truy tố khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự). Xét thấy việc Kiểm sát viên rút một phần quyết định truy tố là phù hợp Điều 319 Bộ luật tố tụng hình sự nên chấp nhận việc rút này. Do đó đủ cơ sở kết luận bị cáo Huỳnh Thanh P đã phạm tội theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Từ đó xét thấy quyết định truy tố của Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với các bị cáo là có cơ sở, nên chấp nhận.

Hành vi của các bị cáo mang tính nguy hiểm cho xã hội, vì tác hại của ma túy ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe con người, làm cho biết bao gia đình phải chịu đau thương khi có người nghiện, gây băng hoại đạo đức, xã hội, kìm hãm sự phát triển kinh tế. Các bị cáo nhận thức rõ tác hại này nhưng vì lợi ích cá nhân mà bất chấp hậu quả, gieo giắc cho nhiều đối tượng đi vào con đường sử dụng ma túy, chứng tỏ các bị cáo xem thường pháp luật, ngoài ra việc tàng trữ ma túy như trên

đã xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, do đó cần thiết phải xử lý để có tác dụng giáo dục và răn đe tội phạm.

Về tình tiết tăng nặng: không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần cho hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo L có thêm tình tiết giảm nhẹ là khi phạm tội đang mang thai nên cần áp dụng điểm n khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo P có ông nội là người có công cách mạng nên cần áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét tính chất, mức độ, hậu quả và ý thức phạm tội, nghĩ cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm giúp bị cáo có thời gian học tập, cải tạo để từ bỏ con đường phạm tội, trở thành công dân tốt. Có như thế mới thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật và cũng nhằm răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung, khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự quy định thì các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo là lao động tự do, điều kiện kinh tế khó khăn, không có tài sản. Nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án: căn cứ khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý như sau:

- Mẫu tinh thể rắn còn lại sau giám định có khối lượng 2,066 gam; 01 đoạn ống nhựa cắt hờ đầu; 01 tú nhựa được hàn gắn một chai nhựa có nắp đậy, trên nắp gắn một nõ thủy tinh và một đoạn ống nhựa; Một hộp kim loại màu xanh; 01 bát lửa; 01 cân tiểu ly; 06 nõ thủy tinh; 02 cây kéo; 01 bình gas, đây là các vật cấm tàng trữ, là công cụ, phương tiện phạm tội, là vật không có giá trị, do đó tịch thu và tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động là của bị cáo L dùng vào việc phạm tội và 01 điện thoại di động của Việt dùng vào việc mua bán trái phép chất ma túy, nên đều là phương tiện phạm tội nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

- Số tiền 1.572.000đồng, tại phiên tòa bị cáo L đồng ý tịch thu, nộp ngân sách nhà nước. Xét thấy đây là tiền dùng vào việc mua bán trái phép chất ma túy và do phạm tội mà có, nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: căn cứ các Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí Tòa án, để buộc mỗi bị cáo chịu án phí 200.000đồng.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ các điểm b, c khoản 2 Điều 251; Điều 17; các điểm s, n khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố Đỗ Thị Thùy L phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*". Xử phạt: Đỗ Thị Thùy L: 07 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi chấp hành án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 251; Điều 17; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố Huỳnh Thanh P phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*". Xử phạt: Huỳnh Thanh P: 02 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi chấp hành án.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố Nguyễn Long T phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Xử phạt: Nguyễn Long T: 01 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi chấp hành án.

- *Xử lý vật chứng* : căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu và tiêu hủy: Mẫu tinh thể rắn trong bao thư ghi ký hiệu A1 còn lại sau giám định có khối lượng 2,066 gam được niêm phong trong bao thư ghi "Niêm phong số :130/A1, ngày 13/02/2020" có chữ ký giáp lai niêm phong của Trần Thị Ý N, Nguyễn Thanh B, Lâm Minh T, Đỗ Thị Thùy L và đóng dấu đỏ niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp; 01 nỏ thủy tinh (bên trong không chứa gì) được niêm phong trong bao thư ghi "Niêm phong số: 130/A2, ngày 13/02/2020" có chữ ký giáp lai niêm phong của Trần Thị Ý N, Nguyễn Thanh B, Lâm Minh T, Đỗ Thị Thùy L và đóng dấu đỏ niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp; 01 vỏ đoạn ống nhựa cắt hở đầu (bên trong không chứa gì) được niêm phong trong bao thư ghi "Niêm phong số: 130/A, ngày 13/02/2020 có chữ ký giáp lai niêm phong của Trần Thị Ý N, Nguyễn Thanh B, Lâm Minh T, Nguyễn Quốc A và đóng dấu đỏ niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp; 01 tủ nhựa kích thước 19 x 13,5 x 20cm, màu tím, có 4 ngăn kéo, mỗi ngăn kéo kích thước 18,5 x 12,5 x 4cm, trên thân tủ được hàn gắn một chai nhựa màu trắng, có nắp đậy màu đỏ, trên nắp gắn một nỏ thủy tinh và một đoạn ống nhựa; Một hộp kim loại màu xanh, có dây kéo, kích thước 10 x 7 x 3,5cm; 01 bật lửa màu cam, nhãn hiệu AESTAR; 01 cân tiểu ly, kích thước 6 x 3 x 1cm; 05 nỏ thủy tinh; 02 cây kéo bằng kim loại; 01 bình gas màu đen, nhãn hiệu BLUFSTAR, chiều cao 18cm, đường kính 5cm, tất cả đều của Đỗ Thị Thùy L dùng vào mục đích sử dụng và mua bán trái phép chất ma túy.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 02 điện thoại di động, nhãn hiệu SAMSUNG và 1.572.000 đồng.

(Hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Nông đang quản lý các vật chứng trên theo Quyết định số: 30/QĐ-VKS-TN ngày 27/9/2020).

- *Án phí hình sự sơ thẩm*: Căn cứ các Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

+ Các bị cáo Đỗ Thị Thùy L, Huỳnh Thanh P, Nguyễn Long T mỗi người phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền làm đơn trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

***Nơi nhận :***

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Tam Nông;
- CSĐT CA huyện Tam Nông;
- THAHS CA huyện Tam Nông;
- CCTHADS huyện Tam Nông;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**  
**(ĐÃ KÝ)**  
**PHAN TRÍ VIỄN**